

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+AMD	7:25	16+6	0+0		12+10	0+0	
2		PPD+BK16+P1	7:25	6+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk16-p1
3		TD1+CTK3	7:25	20+2	0+0		18+4	0+0	
4		MRM+P7+P6	7:25	17+5+0	0+0+0		14+5+3	0+0+0	
5		HST+TGTH1+AMD	7:25	4+4+11	0+0+0		3+4+12	0+0+0	
6		CLO+P10+CI	9:25	22+0+0	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
7		HSD+TTC1+P1	9:25	3+7+12	0+0+0		3+0+18	0+0+0	
8		P4+TD3	9:25	18+4	0+0		15+7	0+0	
9		CLO+P5+P8	9:25	6+16+0	0+0+0		4+13+3	0+0+0	
10		PPD+P4+P7	11:25	5+7+10	0+0+0		3+3+16	0+0+0	
11		P3+BK8	11:25	22+0	0+0		18+4	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày P7-3ng, P4-2ng, PPD-3ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2023	TO: P4 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - Huy	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC QUANG	P4					70	KHI	Vietnamese
2	PHẠM VŨ ANH	P4	62	1	5		82	KHI	Vietnamese
3	MARZIEV	P4	90-91	2	12		83	KH-THAC	Russian
4	PODYMОВ D	P4	89	1	10		109	KH-THAC	Russian
5	HOANG NGOC TRUONG	P4	87	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG THO	P4	86	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
7	HA VAN NIN	P4	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUU SY	P4	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ANH ĐỨC	P4	92	1	5		93	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG KHAC DU	P4	84-85	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VAN CHIEN	P4					70	KH-THAC	Vietnamese
12	LE CHI BAO	P4	88	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN BÌNH ĐỨC	P4	58	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG LONG	P4	59	1	5		90	KHI	Vietnamese
15	PHẠM LINH TUNG	P4	60	1	5		70	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NAM	P4	61	1	5		67	KHI	Vietnamese
17	BUI DUY CUONG	AMD	300,01	2	12		60	YTE	Vietnamese
18	PHẠM TUAN HA	AMD	05	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN HIU THAO	AMD	07	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN TÂN TRÍ	AMD	62	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	03-04	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM ANH NGU	AMD	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	16	16	92	1.253	0	12		
2	AMD	6	8	42	389	0	10		
TOTAL		22	24	134	1.642	0	22		
WEIGHT KG				134	1.642	0			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2023	TO: TD1 - CTK3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 09:40
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	07	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	21-22	2	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	BADRETDINOV EDGAR	TD1	10	1	4		75	KHOAN	Russian
4	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	11	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THIỆU	TD1	19	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN THUẬN VŨ	TD1	17	1	14		89	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN THOẠI	TD1	23	1	3		73	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LANG	TD1	12	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	20	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ANH TUẤN	TD1	13	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	05	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	06	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN QUYẾT	TD1	08	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HỮU HÙNG	TD1	14	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD1	15-16	2	16		68	KHOAN	Vietnamese
16	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD1	01-02	2	19		82	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD1	04	1	7		66	DVL	Vietnamese
18	PHAN THANH TÀI	TD1	03	1	7		57	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	18	1	5		77	PSV	Vietnamese
20	MAI MINH TUẤN	TD1	09	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	CTK3	04	1	9	15	75	CODIEN	Vietnamese
22	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	05-06	2	8	3	70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	23	143	1.478	0	18		1NB RA (HOANG) 1NB VAO NGOI GHE PHU
2	CTK3	2	3	17	145	18	4	1NB	
TOTAL		22	26	160	1.623	18	22		
WEIGHT KG				160	1.623	18			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:29
FLIGHT: 05	TO: HST - TGTH1 - AMD	CREW: CÔNG - TRƯỜNG	ETA: 09:30
NAU-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN LE HONG VU	HST	02	1	7		62	TLJOC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC THU	HST	01	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH SONG	HST	03	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN QUOC	HST	500	1	5		55	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH1	36	1	7		94	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	33	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	35	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	TGTH1	34	1	7		70	PSV	Vietnamese
9	NGÔ BA THANH	AMD	09	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG THÀNH	AMD	07	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	08	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
12	CHU HỮU CHINH	AMD	03	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆN	AMD	04	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO ĐỨC HUY	AMD	05	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	01-02	2	16		85	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC VIỆT	AMD	06	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH THAI	AMD	11	1	5		73	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VŨ DUYỀN	AMD	100	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	4	4	21	240	0	3		
2	TGTH1	4	4	31	315	0	4		
3	AMD	11	12	78	747	0	12		
TOTAL		19	20	130	1.302	0	19		
WEIGHT KG				130	1.302	0			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: CLO - P10 - CLI	CREW: Duong - N.ANH - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC LUAN	CLO	39	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN HUU SON	CLO	40	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DUY NAM	CLO	97	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN DUOC	CLO	04	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	CHU DUC AI	CLO	200	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
6	CAO VAN VIET	CLO	99	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN DONG	CLO	43	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	LE XUAN THANG	CLO	09-10	2	19		73	KHOAN	Vietnamese
9	VOROBYEV SERGEY	CLO	44	1	5		100	KHOAN	Russian
10	NGUYEN TIEN SINH	CLO	05	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAM	CLO	06	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	ĐANG MINH TUAN	CLO	94	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM HONG MINH	CLO	08	1	10		70	PVDWS	Vietnamese
14	CAO XUAN VINH	CLO	07	1	5		70	PVDWS	Vietnamese
15	HOANG VAN TRUNG	CLO	98	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN BON	CLO	38	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGHIEM XUAN VIET	CLO	01	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
18	HA QUANG HUY	CLO	95-96	2	12		67	CODIEN	Vietnamese
19	PHAM VAN HUAN	CLO	43	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
20	TRAN MANH CUONG	CLO	91-92	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
21	LE TRONG DUNG	CLO	41-42	2	19		65	CODIEN	Vietnamese
22	LE NGOC HIEP	CLO	02-03	2	12		60	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	27	170	1.553	0	16		
2	P10	0	0	0	0	0	3		
3	CLI	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	27	170	1.553	0	22		
WEIGHT KG				170	1.553	0			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 08	TO: P4 - TD3	CREW: HÙNG - MTHAO - Toan	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG BÁ ĐIỀU	P4	75	1	5		55	YTE	Vietnamese
2	LÊ NGUYỄN KINH CHÂU	P4					73	VIỆT PHA	Vietnamese
3	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	76	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
4	LÂM VĂN PHÚC	P4	80	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO MINH TUẤN	P4	81	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	71	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HAI	P4	77-78	2	14		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỞNG THANH	P4	82	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THANH CAM	P4	84	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÂM XUÂN HAI	P4	73	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC HÙNG	P4	74	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	79	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUU THANH	P4	85-86	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH NAM	P4				25	75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HAI	P4	83	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TOÀN	P4	87-89	3	20	32	79	T-TIN	Vietnamese
17	NGÔ MINH TUẤN	P4	90-91	2	16		65	T-TIN	Vietnamese
18	ĐIỀU KIEU HẠNH	P4					87	PSV	Vietnamese
19	TRẦN DUY ĐỨC	TD3	66	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
20	MAI THÈ HIẾN	TD3	65	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD3	67	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
22	NGÔ VĂN SƠN	TD3	68	1	10		84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	20	111	1.223	57	15		
2	TD3	4	4	42	322	0	7		
TOTAL		22	24	153	1.545	57	22		
WEIGHT KG				153	1.545	57			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:10
FLIGHT: 09	TO: CLO - P5 - P8	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 12:00
TRANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA HUNG	CLO	54	1	8		75	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN GIANG	CLO	59	1	6		73	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO					70	PSV	Vietnamese
4	NGÔ VĂN THANH	CLO	57-58	2	16		66	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CLO	55	1	5		57	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HẠNH	CLO	56	1	9		70	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TUÔNG	P5	95-96	2	12		71	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HOANG	P5	97-98	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
9	LUƠNG VĂN THANH	P5	93	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGOC ANH CHIẾN	P5	92	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔNG XUÂN SINH	P5	88	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	27	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH TỬ	P5	99	1	6	5	80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	89	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	90	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN CAO MẠNH	P5	94	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HUY	P5	290	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN TIẾP	P5	293-294	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TRI	P5	289	1	9	32	75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN DUY KHANH	P5	291-292	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P5	788	1	4		67	PSV	Vietnamese
22	ĐO KHẮC ĐÀ	P5	91	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

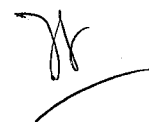
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	6	44	411	0	4		
2	P5	16	20	122	1.155	37	13		
3	P8	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	26	166	1.566	37	20		
WEIGHT KG				166	1.566	37			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 10	TO: PPD - P4 - P7	CREW: CHIẾN - LTuấn - PTUẤN	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	PPD	13-14	2	15		80	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH SƠN	PPD	12,16	2	10		65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH TUẤN	PPD	15	1	8		83	KHI	Vietnamese
4	TRƯƠNG NGỌC LINH	PPD	10-11	2	17		72	KHI	Vietnamese
5	ĐOÀN MINH HIỆP	PPD	09	1	7		50	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN THỊ NHUNG	P4	98	1	5		55	PSV	Vietnamese
7	DANG THI HONG TUY	P4	100	1	5		58	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P4					109	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ VĂN TIỆP	P4	80	1	4		72	DSNO	Vietnamese
10	ĐANG NGUYỄN PHƯƠNG VŨ	P4					77	DSNO	Vietnamese
11	LÊ THỊ CẨM THU	P4	97	1	5		59	YTE	Vietnamese
12	ĐỖ THỊ HUNG	P4	99	1	5		76	CONG DO	Vietnamese
13	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	P7	16	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P7					71	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI VĂN SƠN	P7					63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TIẾN HIỆP	P7	14	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
17	MAI CÔNG LAN	P7					67	KH-THAC	Vietnamese
18	TRÌNH VĂN PHƯỢNG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC SƠN	P7				52	72	KH-THAC	Vietnamese
20	LÂM ĐĂNG GIANG	P7	15	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO TUẤN CHỦ	P7	13	1	3		65	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN QUYỀN	P7	17	1	3		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	8	57	350	0	3		
2	P4	7	5	24	506	0	3		
3	P7	10	5	22	675	52	16		
TOTAL		22	18	103	1.531	52	22		
WEIGHT KG				103	1.531	52			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2023	TO: P3 - BK8	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: TUYỀN - M.Đức - Tú -	ETA: 14:05
XANH-3		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH SONG HAI	P3	71-72	2	10	10	60	YTE	Vietnamese
2	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P3					63	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẠO ĐÌNH HUY	P3	76-77	2	8		78	KH-THAC	Vietnamese
4	LÂM TUÂN KHAI	P3	89-90	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	69	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC VINH	P3	64	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TAM THUY	P3	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ NGHĨA TÀI	P3	79	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CÔNG THANH	P3	78	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	CHAU ĐÌNH TÚ	P3	70	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ HOÀI NAM	P3	67	1	7		65	PSV	Vietnamese
12	VUONG DUC HUY	P3	92	1	15		98	PSV	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG ĐIỀN	P3	68	1	6		69	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TRẦN THANH ĐẠT	P3	87	1	10		55	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
15	TRƯỜNG MINH THÈ	P3	74-75	2	11		60	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
16	HOANG CAO CUONG	P3	73	1	10		68	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
17	BUI VAN HA	P3	63	1	8		66	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
18	TRẦN VĂN NGHĨA	P3	65	1	11		85	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
19	MAI VĂN SƠN	P3	82-84	3	20		93	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU CUONG	P3	88	1	19		50	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
21	VÔ ĐÌNH HUNG	P3	80-81	2	18		63	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN VAN	P3	85-86	2	18		64	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese

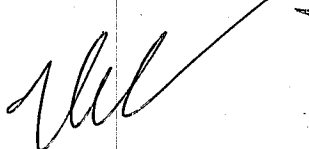
FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	22	29	222	1.514	10	18		Crew: Tg - V. Tu'
2	BK8	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	29	222	1.514	10	22		
WEIGHT KG				222	1.514	10			

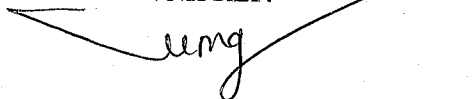
GRAND TOAL:

1.746 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

